TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 07-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Dũ**

Ông **Lê Văn Thưởng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1- Lê Hữu V, sinh ngày 01/12/2000 tại tỉnh T; Tên gọi khác: VM; CCCD số .....; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu T và bà Lê Thị Thanh T; Bị cáo V có vợ tên Mạch Hoàng Mỹ T, sinh năm 2000, có 02 con cùng sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 lần: Ngày 18/8/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HSST. Trong thời gian chưa xóa án tích thì đến ngày ngày 05/5/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HSST, chấp hành xong 08/11/2023; Nhân thân: Ngày 01/8/2022, bị Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng do có hành vi trộm cắp tài sản, đã đóng phạt vào ngày 04/8/2022. Ngày 26/8/2022 bị Công an huyện Tân Phước tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng do có hành vi trộm cắp tài sản, đóng phạt ngày 14/02/2023; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Trần Hữu V, sinh ngày 02/4/2004 tại tỉnh T; Tên gọi khác: VN; CCCD số .....; Nơi cư trú: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Lê Thị Mỹ T (đã chết); Bị cáo V chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 05/5/2024 bị Chủ tịch UBND xã Mỹ Phước Tây ra quyết định áp dụng quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý với thời hạn là 01 năm, kể từ ngày 05/5/2024; Bị cáo được điều tra tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Trần Văn Q, sinh ngày 02/12/1997 tại tỉnh T; Tên gọi khác: O; CCCD số .....; Nơi cư trú: ấp B, xã M, thị xã C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Huỳnh Thị T (đã chết); Bị cáo Q có vợ tên Nguyễn Thị Hoàng T, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2018; Tiền sự: 02 lần: Ngày 29/9/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy ra Quyết định số 27/2023/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, chấp hành xong ngày 03/7/2024. Ngày 24/10/2024 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy ra Quyết định số 39/2024/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 18 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, chưa chấp hành; Tiền án: 01 lần: Ngày 10/3/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án hình sự số 07/2023/HSST, chấp hành xong ngày 23/6/2024; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại:*

1. Ông **Trương Văn B**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

2. Ông **Đoàn Văn V**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1955. Nơi cư trú: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh T (có mặt)

2. Anh **Danh X**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện H, tỉnh B. (vắng mặt)

3. Anh **Trương Minh T**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: T, xã T, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

4. Chị **Mạch Hoàng Mỹ T**, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lê Hữu V, Trần Hữu V và Trần Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28/7/2024, trong khi Lê Hữu V (VM) và Trần Hữu V (VN) đang ở nhà của VM tại ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh T thì VM rủ VN đi bắn chim để tìm cách trộm cắp tài sản thì VN đồng ý. VN điều khiển xe mô tô 02 bánh, biển số 63S7-7241 chở VM mang theo 02 nạn ná, chìa khóa mở đai ốc số 17 và 02 đèn pin đội đầu lưu thông trên các tuyến đường nông thôn tìm các động cơ thuỷ dùng để bơm nước ruộng của người dân để trộm cắp.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/7/2024, VM phát hiện động cơ dầu Diezen, nhãn hiệu RV70 của anh Trương Văn B, sinh năm 1973 đang lắp đặt cạnh đường Kênh Ngang Bốn thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T không người trông coi nên VM kêu VN dừng xe lại, VM nói để VM bắn phía dưới này đi lên còn VN bắn từ trên xuống.

Sau đó, VM cầm chìa khóa 17 đến tháo ốc nền đầu máy dầu trên. Khoảng 30 phút sau, VM tháo rời được đầu máy dầu ra khỏi giàn sắt xi và VM tiếp tục đi bộ về hướng Tây khoảng 100 mét thì phát hiện đầu máy dầu Diezen, nhãn hiệu SSA50C cũng của anh B, VM tiếp tục dùng chìa khóa 17 trên vặn mở 03 ốc nền đầu máy ra khỏi giàn sắt xi và dùng chìa khóa đập hỏng ổ khóa bảo vệ đầu máy dầu.

Tiếp theo, VM đi bộ khoảng 100 mét phát hiện đầu máy dầu Diezen, nhãn hiệu Yanmar của anh Đoàn Văn V, sinh năm 1969, ĐKTT: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T đang lắp đặt dùng bơm nước ruộng nên dùng chìa khóa 17 vặn mở 04 ốc nền gắn với giàn sắt xi. Sau khi tháo được 03 đầu máy dầu, VM kêu VN chạy xe 63S7-7241 đến các vị trí để các máy dầu đã tháo rời để chở về. VM và VN lần lượt cùng khiêng 03 đầu máy dầu lên xe 63S7-7241 và chở đến đường Nam Trương Sanh cất giấu vào bụi cây ven đường rồi cả hai đi về nhà.

Đến khoảng 06 giờ 29/7/2024, VM gọi điện thoại nhờ Trần Văn Q (O) bán 03 đầu máy dầu Diezen đã trộm cắp. VM gửi hình ảnh đầu máy dầu vừa trộm qua mạng xã hội Zalo cho Q. Q liên lạc Trương Minh T, sinh năm 1989, ĐKTT: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T để bán máy dầu, T kêu chở đầu máy dầu Diezen đến xem. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, VM điều khiển xe 63S7-7241 dẫn Q điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 94F1-160.70 đến vị trí cất giấu 02 đầu máy dầu nhãn hiệu Yanmar và RV70. VM nhờ Q chở 02 đầu trên để trong kho lúa của Trương Minh T tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T thì bị Công an xã T phát hiện lập biên bản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 521/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận giá trị còn lại của đầu máy dầu nhãn hiệu SSA50C là 2.400.000 đồng, đầu máy dầu nhãn hiệu RV70 là 1.200.000 đồng và đầu máy dầu nhãn hiệu Yanmar là 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.400.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1593/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang về việc phục hồi, phân tích dữ liệu trong điện thoại di động nhãn hiệu "OPPO" Reno 7, kiểu máy: CPH2363, số Sêri: eb371c79, Imei1: 862765052083875, Imei2: 862765052083867, đã qua sử dụng từ ngày 28/7/2024 đến ngày 29/7/2024 như sau:

- 55 nhật ký cuộc gọi.

- 3847 dữ liệu ứng dụng Zalo (Trong đó có 04 nhật ký cuộc gọi, 12 tin nhắn).

- 3945 dữ liệu ứng dụng Facebook Messenger (Trong đó có 46 tin nhắn), 2365 dữ liệu ứng dụng Facebook (Trong đó có 32 tin nhắn).

- 05 dữ liệu ứng dụng Telegram (Trong đó có 01 tin nhắn).

- 47 tập tin hình ảnh trong mục của ứng dụng Zalo.

Kèm theo kết luận giám định: 01 file dữ liệu tên " 1593KL051224.rar" dung lượng 22MB.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (Một) đầu máy dầu nhãn hiệu SSA50C, bình dầu màu đỏ, thân máy màu đen xám, công suất 5HP, đã qua sử dụng,

- 01 (Một) đầu máy dầu nhãn hiệu RV70, không bình dầu, thân máy màu đỏ đen, công suất 7HP, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) đầu máy dầu nhãn hiệu Yanmar, bình dầu màu đỏ, thân máy màu đen, công suất 5HP, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) xe mô tô 02 bánh biển số 94F1-160.70, nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu xám đen, số máy: 16S1039 895, số khung: RLCS16S109Y039 893, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) xe mô tô 02 bánh biển số 63S7-7241, nhãn hiệu Havico (dán team nhãn hiệu Dream), màu nâu, số máy: VKV1P50 FMGH500062, số khung: VKVD CG064UM500062, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động (ĐTDĐ) nhãn hiệu Samsung, màu xanh, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng. Thu giữ của Trần Văn Q.

- 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu xám, số Imei: 352064060081296, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng. Thu giữ của Trần Hữu V.

- 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno 7, số Imei1: 862765052083875, số Imei2: 862765052083867, màu đen, đã qua sử dụng. Thu giữ của Trương Minh T.

- 01 (Một) đèn pin đội đầu màu đen, dán team có chữ "Mỹ Linh 723", chóa đèn vòng viền màu xanh, đã qua sử dụng. Thu giữ của Trần Hữu V.

- 01 (Một) đèn pin đội đầu màu đen, không rõ nhãn hiệu, chóa đèn vòng viền màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Thu giữ của Lê Hữu V.

Đối với chìa khóa 17 bằng kim loại, dài khoảng 15 cm dùng để vặn các ốc nền của các đầu máu dầu. Theo khai nhận của bị cáo Lê Hữu V sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can đã vứt bỏ, không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Riêng đối với ĐTĐĐ nhãn hiệu Samsung, màu đen mà Lê Hữu V sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra, xác định điện thoại này là thuộc quyền sở hữu của chị Mạch Hoàng Mỹ T, sinh năm 2000, ĐKTT: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh T (vợ của VM). Chị T hoàn toàn không biết V sử dụng điện thoại này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không tạm giữ.

Về xử lý vật chứng:

Đối với đầu máy dầu SSA50C và đầu máy dầu RV70. Qua điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh Trương Văn B nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 02 đầu máy dầu cho anh B xong.

Đối với đầu máy dầu Yanmar. Qua điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh Đoàn Văn V nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh V xong.

Đối với xe mô tô 02 bánh biển số 94F1-160.70. Qua điều tra xác định xe này do anh Danh X, sinh năm 1993, ĐKTT: ấp T, xã N, huyện H, tỉnh B (em rễ của Q) đứng tên sở hữu. Khi Q sử dụng xe này đi thực hiện hành vi phạm tội anh X hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho anh Danh X xong.

Đối với xe mô tô 02 bánh biển số 63S7-7241. Qua điều tra xác định xe này do anh Trần Văn N, sinh năm 1980, ĐKTT: ấp L, xã Mỹ Phước T, thị xã C, tỉnh T là cha ruột của Trần Hữu V đứng tên sở hữu. Tuy nhiên, trước khi chết anh N đã bán xe này cho ông Lê Văn N, sinh năm 1955, ĐKTT: ấp L, xã Mỹ Phước T, thị xã C, tỉnh T (Ông ngoại của Trần Hữu V) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Khi Trần Hữu V sử dụng xe này thực hiện hành vi phạm tội ông N không biết nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho ông N xong.

Đối với ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno7. Qua điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh Trương Minh T. Tuy nhiên, anh T xác định thời điểm liên lạc thu mua đầu máy dầu của Q anh T không biết đây tài sản do trộm cắp mà có nên CQĐT đã ra quyết định trả lại điện thoại cho anh T.

Viện kiểm sát nhân dân ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Phước quản lý các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 02 đèn pin đội đầu có đặc điểm như đã nêu trên chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại Trương Văn B và Đoàn Văn V đã nhận lại các đầu máy dầu và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTP ngày 24/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với các bị cáo Lê Hữu V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáoTrần Hữu V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/7/2024, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T. Bị cáo Lê Hữu V đã có hành vi cùng Trần Hữu V trộm cắp 03 đầu máy dầu của anh Trương Văn B và Đoàn Văn V có tổng trị giá thành tiền là 5.400.000 đồng. Hành vi của Lê Hữu V và Trần Hữu V đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi trộm cắp được 03 đầu máy dầu trên, Lê Hữu V đã liên hệ với Trần Văn Q để tìm nơi tiêu thụ tài sản. Trần Văn Q biết rõ đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý giúp sức

cho Lê Hữu V tìm nơi tiêu thụ tài sản nên hành vi của Trần Văn Q đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Hữu V đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Do vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo Lê Hữu V thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Điểm g Khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Hữu V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Hữu V từ 12 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù; xử lý vật chứng của vụ án và các bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Các bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị hại thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Hữu V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Lê Hữu V không có ý kiến; Các bị cáo Trần Hữu V và Trần Văn Q ý kiến ăn năn hối cãi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Hữu V, Trần Hữu V và Trần Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/7/2024, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T. Bị cáo Lê Hữu V đã có hành vi cùng Trần Hữu V trộm cắp 03 đầu máy dầu của anh Trương Văn B và Đoàn Văn V có tổng trị giá thành tiền là 5.400.000 đồng. Sau khi trộm cắp được 03 đầu máy dầu trên, Lê Hữu V đã liên hệ với Trần Văn Q để tìm nơi tiêu

thụ tài sản. Trần Văn Q biết rõ đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý giúp sức cho Lê Hữu V tìm nơi tiêu thụ tài sản thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Hữu V, Trần Hữu V đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi của bị cáo Trần Văn Q đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đối với bị cáo Lê Hữu V tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HSST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã xác định bị cáo tái phạm, chưa xóa án tích thì đến ngày 29/7/2024 bị cáo lại phạm tội mới do cố ý. Do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Hữu V phạm tội theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn Q phạm tội theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Vì vậy bản cáo trạng số 05/CT-VKSTP ngày 24/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố các bị cáo Lê Hữu V, Trần Hữu V và Trần Văn Q về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Trương Văn B và ông Trần Văn V, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang mang lo sợ việc bị trộm cắp tài sản trong nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức được rằng, hành vi trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất chay lười lao động, chỉ muốn có tiền để tiêu xài bằng cách toan tính chiếm đoạt tài sản của người khác, nên các bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội với quyết tâm cao, có sự chuẩn bị, toan tính từ trước, lợi dụng đêm tối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 5.400.000 đồng là không lớn, nhưng đó cũng là giá trị công sức lao động mà bị hại phải bỏ ra trong một thời gian mới có được, đồng thời đó cũng là công cụ sản xuất của bị hại. Các bị cáo là những thanh niên trong xã hội, lẽ ra các bị cáo phải học hỏi những điều hay, lẽ phải và tích cực lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng với bản chất tham lam, chay lười lao động, thích hưởng thụ mà không phải bỏ ra công sức lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như các bị cáo.

[4] *Xét về tính chất đồng phạm trong vụ án*: Qua điều tra và diễn biến tại phiên tòa hôm nay xác định đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bởi trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng mà cùng xuất phát từ ý thức muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài và sau đó cũng không có việc phân công công việc sau khi đã thực hiện hành vi phạm tội.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo*:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Hữu V và Trần Hữu V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Văn Q có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Hữu V và Trần Văn Q hưởng tình tiết thật thà khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Hữu V mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị hại xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Lê Hữu V là người rủ rê, đề xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và liên hệ với Trần Văn Q tìm nơi tiêu thụ tài sản nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án nên bị cáo phải chịu hình phạt cao trong vụ án. Bị cáo cũng là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Trần Hữu V sau khi nghe Lê Hữu V rủ trộm cắp tài sản đã đồng ý tham gia với vai trò giúp sức, nên bị cáo phải chịu hình phạt thấp hơn trong vụ án.

Đối với bị cáo Trần Văn Q sau khi biết Lê Hữu V trộm cắp các đầu máy dầu đã giúp cho Lê Hữu V tìm nơi và chở các đầu máy dầu đi tiêu thụ nên hành vi cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Hành vi của bị cáo nguyên nhân tạo điều kiện cho tội phạm. Bị cáo cũng có nhân thân xấu.

Do đó cần áp dụng một mức hình phạt thật thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, là cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để có thời gian giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời để làm thức tỉnh những ai đang mang tư tưởng chiếm đoạt tài sản của người khác như các bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng còn lại của vụ án gồm*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 02 đèn pin đội đầu. Xét thấy 02 điện thoại di động có vật có liên quan đến việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 02 đèn pin đội đầu là các dụng cụ mà các bị cáo đã sử dụng để trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị hại Trương Văn B và Đoàn Văn V đã nhận lại các đầu máy dầu và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Lê Hữu V liên lạc với Trần Văn Q để tìm nơi tiêu thụ tài sản, Trần Văn Q mang tài sản trộm bán cho anh Trương Minh T. Tuy nhiên, anh T không biết đây tài sản do trộm cắp mà có nên

Cơ quan điều tra không xử lý Trương Minh T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà là có cơ sở.

Đối với anh Danh X, ông Lê Văn N và chị Mạch Hoàng Mỹ T đều không biết Trần Văn Q, Trần Hữu V và Lê Hữu V sử dụng các xe, ĐTĐĐ thuộc quyền sở hữu để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý anh Danh X, ông Lê Văn N và chị Mạch Hoàng Mỹ T với vai trò đồng phạm tương ứng là có cơ sở.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu V và Trần Hữu V đã phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**; Bị cáo Trần Văn Q đã phạm tội **"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".**

- Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/7/2024.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu V 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/10/2024.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) đèn pin đội đầu màu đen, dán team có chữ "Mỹ Linh 723", chóa đèn vòng viền màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) đèn pin đội đầu màu đen, không rõ nhãn hiệu, chóa đèn vòng viền màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số Imei: 352064060081296, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng.

Tất cả số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện việc tịch thu tiêu hủy và sung quỹ Nhà nước khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Hữu V, Trần Hữu V và Trần Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- CAND huyện Tân Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh